Câu **1**: [VD]

Hãy chọn các đáp án đúng.  
So sánh 2 biểu thức:  
A = 54 + 27 − 10  
B = 35 + 15 − 9

A. B lớn hơn A

B. A lớn hơn B

C. B nhỏ hơn A

D. A bằng B

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
A = 54 + 27 − 10 = 81 − 10 = 71  
B = 35 + 15 − 9 = 50 − 9 = 41  
**Đáp số:**  
A lớn hơn B  
B nhỏ hơn A

Câu **2**: [VD]

Bạn hãy điền số thích hợp vào ô trống.  
Lan lấy số 205 gấp lên 4 lần rồi bớt đi 502 đơn vị thì được kết quả là [[318]].

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức.  
  
Theo đầu bài ta có 205 × 4 − 502 = 820 − 502 = 318 .  
Vậy số cần điền vào ô trống là: 318 .  
**Đáp số:**  
318

Câu **3**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
Cho tam giác A B C có độ dài 3 cạnh lần lượt là 35 d m , 43 d m và 55 d m . Hỏi chu vi tam giác A B C đã cho bằng bao nhiêu xăng-ti-mét?

A. 133cm

B. 1330cm

C. 125cm D. 1250cm

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức.  
Chu vi của một tam giác bằng tổng độ dài ba cạnh của tam giác đó.  
  
Chu vi tam giác A B C là:  
35 + 43 + 55 = 78 + 55 = 133 ( d m ) .  
Đổi 133 d m = 1330 c m .  
**Đáp số:**  
1330 c m

Câu **4**: [VD]

Cho các biểu thức sau:  
A = 161 − 149  
B = 215 + 18  
C = 3 × 4  
D = 43 − 18  
E = 5 × 5  
Hãy chọn **tất cả**các khẳng định đúng.

A. A bằng C

B. A bằng D

C. D bằng E

D. C bằng D

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
A = 161 − 149 = 12  
B = 215 + 18 = 233  
C = 3 × 4 = 12  
D = 43 − 18 = 25  
E = 5 × 5 = 25  
**Đáp án:**  
A bằng C  
D bằng E

Câu **5**: [VD]

Bạn hãy chọn đáp án đúng.  
An có 30 viên bi, Bình có số bi bằng số bi của An chia cho 3 . Hỏi An có nhiều hơn Bình bao nhiêu viên bi?

A. 10 viên bi

B. 20 viên bi

C. 30 viên bi

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**  
Làm quen với biểu thức.  
  
Bình có số viên bi là:  
30 : 3 = 10 (viên bi).  
An có nhiều hơn Bình số viên bi là:  
30 − 10 = 20 (viên bi)  
**Đáp số:**  
20 viên bi

Câu **6**: [VD]

Chọn đáp án đúng.  
Một lớp có 45 học sinh. Cuối học kì I, các học sinh của lớp đều được xếp loại học lực Khá và Giỏi. Trong đó có 20 học sinh xếp loại học lực Giỏi. Mỗi học sinh giỏi được thưởng 5 bút và học sinh khá được thưởng 3 bút. Tính tổng số bút mà lớp nhận được.

A. 175 cái bút

B. 165 cái bút C. 185 cái bút

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
Số học sinh xếp loại học lực Khá là: 45 − 20 = 25 (học sinh)  
Số bút học sinh giỏi được thưởng là:  
20 × 5 = 100 (cái bút)  
Số bút học sinh khá được thưởng là:  
25 × 3 = 75 (cái bút)  
Số bút lớp được thưởng là:  
100 + 75 = 175 (cái bút).  
**Đáp án:**175 cái bút.

Câu **7**: [VD]

Sắp xếp các biểu thức sau từ trên xuống dưới theo thứ tự tăng dần giá trị:

D = 4 × 4

A = 40 : 2

B = 3 × 7

C = 57 − 13

Lời giải:

**Bước 1:**

**Lý thuyết:**Biểu thức bao gồm các số được nối với nhau bởi các dấu phép tính.  
  
Tính giá trị các biểu thức sau đó sắp xếp lần lượt.  
A = 40 : 2 = 20  
B = 3 × 7 = 21  
C = 57 − 13 = 44  
D = 4 × 4 = 16  
Các biểu thức sắp xếp theo giá trị tăng dần là D , A , B , C .  
**Đáp án:**D , A , B , C